Tên doanh nghiệp

**BÁO CÁO**

**Tình hình tiền lương năm 20... và kế hoạch thưởng Tết**

**dương lịch, âm lịch năm 20...**

*- Loại hình doanh nghiệp: ........................................................................................*

*- Trong đó: ............ % vốn Nhà nước*

*- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:................................................................*

*- Tổng số lao động có mặt đến thời điểm báo cáo: ............... người;*

*- Trong đó: Lao động Việt Nam.............................................người;*

*- Tình hình thu nhập, tiền lương của lao động Việt Nam và việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của doanh nghiệp:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức thấp nhất** | **Mức Bình****quân** | **Mức Cao nhất** |
| **1** | **Tiền lương của người lao động** *(1000 đồng/người/tháng)* |  |  |  |
| **2** | **Dự kiến tiền thưởng Tết dương lịch của người lao động** *(1.000đ/người)* |  |  |  |
| **3** | **Dự kiến tiền thưởng Tết âm lịch của người lao động** *(đối với người có thời gian làm việc đủ 12 tháng trong năm)**(1.000đ/người)* |  |  |  |
| **4** | **Tình hình nợ lương** |
|  | *- Tổng số lao động bị nợ lương (người)* |  |
|  | *- Tổng số tiền nợ lương (1.000đ)* |  |
|  | *- Tương đương với số tháng nợ lương* |  |
| **5** | **Tình hình nợ BHXH** |
|  | *- Tổng số lao động bị nợ BHXH (người)* |  |
|  | *- Tổng số tiền nợ BHXH (1.000đ)* |  |
|  | *- Tương đương với số tháng nợ BHXH* |  |

*\* Doanh nghiệp ghi rõ lý do nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội. Dự kiến thời gian thanh toán các khoản nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội.*

 **Thủ trưởng đơn vị**